TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯ NGHĨA** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 9 - 2022.
V/v: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hồng Sơn.
2. Ông Nguyễn Tấn Bốn .

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Quốc Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi*** **tham gia phiên tòa**: Bà Phạm Thị Thu Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 83/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 23/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2022/QĐST - HNGĐ ngày 08/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh 1998. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Kim T, xã Nghĩa H, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh 1995. (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Thôn Hòa P, xã Nghĩa H, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 11/5/2022, bản tự khai ngày 20/7/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện tìm hiểu yêu đương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa H, huyện Tư N vào ngày 07/02/2016. Từ khi kết hôn anh Đ bộc lộ nhiều tính xấu, chỉ lo chơi bời, cờ bạc, dùng chất kích thích không muốn lao động, không có trách nhiệm với gia đình và vợ con, không tôn trọng quan tâm chăm sóc gia đình. Vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, thương con nên chị cố gắng nhẫn nhục, hy vọng anh Đ thay đổi để cải thiện tình

cảm vợ chồng, nhưng anh Đ tính nào tật nấy, không chịu sửa chữa. Nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Hoàng Gia H sinh ngày 11/01/2018 và Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 27/12/2019 hiện 02 con đang ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được quyền nuôi 02 con, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về sản chung, nợ chung: Không có.

- *Tại bản tự khai ngày 08/8/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân chị Q trình bày là đúng, chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa H, huyện Tư N vào ngày 07/02/2016. Từ khi kết hôn chúng tôi chung sống rất hạnh phúc không có mâu thuẫn gì trầm trọng như chị Q trình bày. Anh thừa nhận đôi lúc ham vui làm cho vợ con buồn, anh đã sửa chữa tính hư tật xấu như cờ bạc, không lo lương thiện làm ăn, anh không hiểu vì sao chị Q bỏ nhà đi về phía cha mẹ đẻ ở từ tháng 7/2021 cho đến nay. Anh nhiều lần động viên nhưng chị Q không về. Lý do anh được biết chị Q có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác ở bên ngoài. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị Q yêu cầu ly hôn đối với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 11/01/2018 và Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 27/12/2019 hiện 02 con đang ở với chị Q. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con Nguyễn Hoàng Gia H. Giao cho chị Q được quyền nuôi con Nguyễn Hoàng Gia H, không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về sản chung, nợ chung: Không có.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi nghị án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Đối với nguyên đơn thực hiện đúng các Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định các Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 11/01/2018 và Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 27/12/2019. Đề nghị Giao 02 con cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Về sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí ly hôn: Chị Q phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn cư trú tại huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Về xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ và hợp lệ cho anh Nguyễn Văn Đ được quy định tại Điều 174 và Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh Đ không tham gia phiên họp công khai chứng chứng và hòa giải. Anh Đ vắng mặt không có lý do trong hai lần mở phiên tòa xét xử, chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn Đ có đăng ký kết hôn ngày 07/02/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa H, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ được quy định tại các Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo lời tình bày của chị Q trong quá trình vợ chồng chị chung sống với nhau không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ bộc lộ nhiều tính xấu như ham chơi cờ bạc, dùng chất kích thích không lo làm ăn, không có trách nhiệm chăm sóc vợ con, chị Q hy vọng anh Đ sửa chữa tính hư tật xấu, nhưng anh Đ không thay đổi. Từ đó, tình cảm vợ chồng đã rạng nứt, vợ chồng ly thân chị Q về phía cha mẹ đẻ ở từ tháng 6 năm 2021 đến nay.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

[2.3] Theo lời tình bày của anh Đ trong quá trình vợ chồng anh chung sống với nhau không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn không đến mức trầm trọng như chị Q trình bày. Anh thừa nhận đôi lúc ham vui làm cho vợ con buồn, anh đã sửa chữa tính hư tật xấu như cờ bạc, không lo lương thiện làm ăn, có trách nhiệm chăm sóc vợ con, anh không hiểu vì sao chị Q bỏ nhà đi về phía cha mẹ đẻ ở từ tháng 7/2021 cho đến nay. Anh nhiều lần động viên nhưng chị Q không về. Lý do anh được biết chị Q có quan hệ tình cảm với người đàn ông

khác ở bên ngoài. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị Q yêu cầu ly hôn đối với anh, anh đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ nhưng anh Đ và chị Q không làm được. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung dẫn đến tình cảm không tiến triển mà còn trở nên trầm trọng, nguyên nhân là do anh Đ ham chơi cờ bạc, dùng chất kích thích không lo là ăn có trách nhiệm với vợ con. Từ đó vợ chồng không quan tâm lẫn nhau, anh chị sống ly hôn từ tháng 6 năm 2021. Xét tình cảm vợ chồng đã rạng nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng chỉ là ràng buộc, anh chị đồng ý ly hôn. Do đó, để giải phóng cho đôi bên có cuộc sống riêng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

[2.4] Về con chung: Giao 02 con tên Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 11/01/2018 và Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 27/12/2019 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chấp nhận yêu cầu của chị Q không yêu cầu anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q, anh Đ khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định, phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Căn cứ vào Điều 8, Điều 9; Điều 51; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 1 và khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Nguyễn văn Đ.

2. Về con chung: Giao 02 con tên Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 11/01/2018 và Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 27/12/2019 cho chị Nguyễn Thị Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Nguyễn Văn Đ không cấp dưỡng nuôi 02 con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Q đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002130 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Ngãi;
-VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã Nghĩa H, huyện Tư N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Ngọc Thông

Các Hội thẩn nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Sơn – Nguyễn Tấn Bốn **Võ Ngọc Thông**